

Số: 70/2017/QĐST – HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Chu Thị Lệ H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Tân Hội, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị đơn:** Anh Vũ Quang V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Tân Hội, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa:** Chị Chu Thị Lệ H, sinh năm 1988 và anh Vũ Quang V, sinh năm 1982.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh Vũ Quang V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đức T, sinh ngày 09/11/2012 (hiện nay cháu T đang ở với anh V). Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T cùng anh V là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu

thực hiện từ khi Quyết định số 70/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa có hiệu lực đến khi cháu Tùng đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

" Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

- **Về chia tài sản chung và nợ chung:** Không có, vì vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Chu Thị Lệ H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Chu Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị H phải nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Chu Thị Lệ H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002181 ngày 12/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được khấu trừ 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chuyển thành tiền án phí (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân An (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ